

<p style="text-align: center;"><b>SỞ DG &amp; ĐT TP ĐÀ NẴNG</b>  <b>TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN</b>  <i>(Đề thi có 02 trang)</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2025 - 2026</b>  <b>MÔN: ĐỊA LÍ 11</b>  <i>Thời gian làm bài: 45 (không kể thời gian phát đề)</i></p>
<p>Họ và tên: .....Lớp: 11/...</p>	<p>Số báo danh: .....</p>

**A. TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)**

**MÃ ĐỀ: 1003**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: (3 ĐIỂM)**

**Câu 1:** Địa hình chủ yếu của miền Đông Trung Quốc là

- A.** núi, cao nguyên xen bồn địa.      **B.** đồng bằng và đồi núi thấp.  
**C.** núi cao và sơn nguyên đồ sộ.      **D.** núi và đồng bằng châu thổ.

**Câu 2:** Những thay đổi quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc là kết quả của

- A.** công cuộc đại nhảy vọt.  
**B.** các kế hoạch 5 năm.  
**C.** công cuộc hiện đại hóa.  
**D.** cuộc cách mạng văn hóa.

**Câu 3:** Đặc điểm vị trí địa lí của Hoa Kỳ là

- A.** kéo dài từ chí tuyến Bắc đến xích đạo.      **B.** nằm hoàn toàn trong nội địa.  
**C.** tiếp giáp với Mê-hi-cô ở phía Bắc.      **D.** nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.

**Câu 4:** Công nghiệp Hoa Kỳ có sự dịch chuyển phân bố từ vùng Đông Bắc đến

- A.** vùng phía Nam và vùng phía Tây.  
**B.** vùng phía Bắc và phía Nam.  
**C.** ven Đại Tây Dương và phía Nam.  
**D.** vùng Trung tâm và phía Bắc.

**Câu 5:** Ngành công nghiệp chiếm phần lớn giá trị xuất khẩu của Hoa Kỳ là

- A.** khai khoáng.  
**C.** điện tử - tin học.
- B.** sản xuất điện.  
**D.** chế biến, chế tạo.

**Câu 6.** Đặc điểm lãnh thổ và vị trí địa lí của Liên bang Nga?

- A.** nằm ở phía bắc lục địa Á - Âu.  
**B.** tiếp giáp với 15 quốc gia.  
**C.** có diện tích vùng biển rộng nhất thế giới.  
**D.** thống nhất sử dụng chung một múi giờ.

### Câu 7. Dân cư Liên bang Nga

- A.** đông dân và số dân tăng nhanh.  
**B.** gia tăng dân số cao và số dân tăng nhanh.  
**C.** đông dân và gia tăng dân số thấp.  
**D.** số dân giảm và gia tăng dân số nhanh.

**Câu 8.** Ngành công nghiệp mũi nhọn, mang lại doanh thu lớn cho Liên bang Nga là

- A.** khai thác dầu khí.  
**C.** điện tử- tin học.
- B.** luyện kim.  
**D.** Hoá chất.

**Câu 9:** Khí hậu mùa đông lạnh kéo dài khắc nghiệt, mùa hạ ẩm áp thể hiện rõ nhất ở đảo nào sau đây của Nhật Bản?

- A.** Kiu-xiu.                      **B.** Hô-cai-đô.                      **C.** Hôn-su.                      **D.** Xi-cô-cư.

**Câu 10:**Đặc điểm nổi bật của dân cư Nhật Bản là

- A.** dân số không đông.  
**B.** tập trung ở miền núi.  
**C.** tốc độ gia tăng cao.  
**D.** cơ cấu dân số già.

**Câu 11:** Ngành công nghiệp nào sau đây chiếm phần lớn giá trị hàng công nghiệp xuất khẩu của Nhật Bản?

- A. Công nghiệp điện tử.**  
**B. Công nghiệp chế tạo.**  
**C. Công nghiệp luyện kim.**  
**D. Công nghiệp hóa chất.**

**Câu 12:** Nông nghiệp đóng vai trò chính trong hoạt động kinh tế là đặc điểm của vùng

- A. Hôn-su.**                      **B. Kiu-xiu.**                      **C. Xi-cô-cư.**                      **D. Hô-cai-đô.**

## II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI ( 2 Điểm )

**Thí sinh trả lời các câu hỏi sau. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1:** Cho thông tin sau: *Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản Nhật Bản có vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Mặc dù tỷ lệ đóng góp vào GDP của ngành này chỉ chiếm một phần rất nhỏ và thu*

hút khoảng 3% lực lượng lao động (năm 2020). Nhật Bản có diện tích đất nông nghiệp hạn chế, chủ yếu là đồi núi, khiến cho nền nông nghiệp ở đây phải đối mặt với nhiều thách thức. Đối lại, Nhật Bản có vùng biển rộng lớn, có tính đa dạng sinh học cao, nhiều ngư trường... Đây là điều kiện để phát triển ngành thủy sản.

- a) Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có vai trò quang trọng trong nền kinh tế Nhật Bản.
- b) Nhật Bản có nhiều điều kiện để phát triển ngành thủy sản.
- c) Ngành thủy sản ở Nhật Bản có vai trò cung cấp lương thực và tạo việc làm cho một bộ phận dân cư.
- d) Để tăng sản lượng và năng suất, Nhật Bản tiến hành mở rộng diện tích và sản xuất theo hình thức hộ gia đình trong nông nghiệp.

**Câu 2. Cho thông tin sau:**

Miền Đông Trung Quốc tiếp giáp với Thái Bình dương và nhiều biển, có nhiều đồng bằng và đồi núi thấp. Đất chủ yếu là đất phù sa, màu mỡ. Miền Đông thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và cư trú. Khí hậu gió mùa, mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều, mùa đông lạnh và khô.

- a) Miền Đông Trung Quốc chủ yếu là đồng bằng.
- b) Miền Đông Trung Quốc ít có điều kiện để trồng cây lương thực.
- c) Khí hậu Miền Đông Trung Quốc có tính chất khô hạn.
- d) Khí hậu miền Đông Trung Quốc không có sự phân hóa theo mùa.

**PHẦN III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN ( 2 Điểm )**

- Câu 1.** Năm 2020, Nhật Bản có tổng giá trị xuất nhập khẩu là 1276,7 tỉ USD. Biết giá trị **xuất khẩu** năm 2020 là 641,3 tỉ USD. Tính cán cân xuất nhập khẩu của Nhật Bản năm 2020 là bao nhiêu tỉ USD
- Câu 2.** Biết tổng GDP của Trung Quốc năm 2020 là 14 688 tỉ USD, tỉ trọng khu vực Công nghiệp, xây dựng trong cơ cấu GDP của Trung Quốc chiếm 37,8%. Hãy cho biết giá trị khu vực Công nghiệp, xây dựng của Trung Quốc năm 2020 là bao nhiêu tỉ USD (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)
- Câu 3.** Năm 2020, Liên bang Nga có 145,9 triệu người, số dân thành thị là khoảng 109,1 triệu người (Nguồn: UN, 2022). Tính tỉ lệ dân **thành thị** của Liên bang Nga năm 2020 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %).
- Câu 4:** Dân số hiện tại của Nhật Bản là 122.861.407 người vào ngày 24/02/2024 theo số liệu mới nhất từ Liên Hợp Quốc. Trong đó, 80.886.544 người trong độ tuổi từ 15 đến 64. Tính tỉ lệ dân số trong độ tuổi trên? (Làm tròn đến số thập phân thứ nhất của %).

**B. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)**

- Câu 1. (1,0 Điểm)** Theo em, học sinh Việt Nam có thể vận dụng tinh thần kỉ luật và ý thức trách nhiệm cao của người Nhật trong học tập và đời sống hàng ngày?
- Câu 2. (2,0 Điểm)** Cho bảng số liệu sau:

**Quy mô GDP theo giá hiện hành và tốc độ tăng GDP của Trung Quốc giai đoạn 2000 – 2020**

Chỉ tiêu	2000	2005	2010	2015	2020
GDP (tỉ USD)	1 211,3	2286,0	6 087,2	11 062,0	14 688,0
Tốc độ tăng GDP (%)	8,5	11,4	10,6	7,0	2,2

(Nguồn: WB, 2022)

- a. Để thể hiện quy mô GDP và tốc độ tăng GDP của Trung Quốc giai đoạn 2000 – 2020, biểu đồ nào là thích hợp nhất?
- b. Từ bảng số liệu trên rút ra nhận xét về quy mô GDP và tốc độ tăng GDP của Trung Quốc giai đoạn 2000 – 2020.

.....**HẾT**.....

